

Bản án số: 137/2020/ HS-ST  
Ngày: 24/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Giang Thị Thúy Thu.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đồng Thị Thanh Hương;

Ông Lê Văn Tú.

*-Thư ký phiên toà:* Ông Lã Hoàng Giáp - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 09 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức C** ( tên gọi khác: không) - Sinh năm 1996; tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc Q và bà Đỗ Thị T; Vợ, con : chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/6/2014, Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình ra quyết định số 08/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 19/5/2017, Công an phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình ra quyết định số 23/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Các xử lý vi phạm hành chính của bị cáo đã được xóa.

bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến ngày 19/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

*- Người làm chứng:* Ông Đặng Văn S, sinh năm 1959 (*Vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 14/6/2020, Tổ công tác Công an xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Trần Nhân Tông với đường thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình giáp danh với phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình phát hiện Phạm Đức C đang đi bộ trên vỉa hè đường Trần Nhân Tông, phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. C sợ hãi thả bao thuốc lá Thăng Long màu vàng xuống đất ngay cạnh chân C đứng, Tổ công tác phát hiện và yêu cầu nhặt lên. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc lá và 01 túi ni lon nhỏ màu trắng kích thước khoảng 02 x 02 cm có viền chỉ màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. C khai đó là ma túy đá vừa mua của một nam thanh niên với giá 400.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong túi ma túy theo đúng quy định của pháp luật và đưa C cùng tang vật về trụ sở Công an xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng cùng 02 điếu thuốc, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 210 lắp sim số 0947030793.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Đức C có khối lượng là 0,20 gam, ký hiệu M1 gửi giám định xác định có phải là chất ma túy không, nếu là ma túy thì là loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 155/KLGD - PC09 - MT ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1923 (không phải một nghìn chín trăm hai mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Số Methamphetamine thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu giám định (không hoàn trả mẫu vật) số còn lại 0,0976 gam chất dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 155/KLGD- PC09- MT; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra Phạm Đức C khai nhận: ngày 12/6/2020 C được một người bạn mới quen cho số điện thoại 0913.387.853 của người bán ma túy và nói “*Cứ gọi đến số thuê bao trên sẽ có người bán ma túy cho*”. Khoảng 16 giờ, ngày 14/6/2020, Phạm Đức C sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 210, lắp sim số 0947.030.793 gọi đến số điện thoại 0913.387.853 thì nghe thấy giọng nói của một nam thanh niên, C hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, nam thanh niên đồng ý và hẹn gặp C ở khu vực Cổng nhà thờ xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình. Sau đó C thuê một người đàn ông không quen biết làm nghề chở xe ôm chở C từ Bưu Điện tỉnh Ninh Bình đến Nhà thờ xã Ninh Phúc. Đến nơi, C xuống xe gọi điện thoại cho nam thanh niên, nam thanh niên nói đang ngồi ở trong quán nước. C quan sát thấy ở quán nước gần đó có một người mặt đeo khẩu trang, mặc áo hoa văn nhiều màu sắc nhìn giống người nghiện

đang nghe máy điện thoại, nghĩ đó là nam thanh niên bán ma túy, C tiến lại gần nam thanh niên đứng dậy đi đến gặp C, C đưa cho nam thanh niên 400.000 đồng, nam thanh niên cầm tiền và chỉ vào bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đang để trên hộc cột điện cách vị trí C đứng khoảng 03 mét và nói “*ở cột điện kia kìa*” rồi điều khiển xe máy bỏ đi. C tiến đến gần cột điện lấy bao thuốc lá cầm ở tay phải rồi đi bộ ra chỗ người chở xe ôm thì bị Tổ công tác phát hiện thu giữ ma túy.

Tại bản cáo trạng số 128/CT- VKS, ngày 04 tháng 09 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Đức C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Phạm Đức C từ 12 đến 15 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2020; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 thu giữ của Phạm Đức C; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói niêm phong mà cơ quan giám định đã hoàn lại; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu và vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng cùng 2 điếu thuốc lá thu giữ của Phạm Đức C; Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Phạm Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại, kết luận giám định số 155/KLGD-PC09-MT ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Ninh Bình và phù hợp với lời khai của người làm chứng... Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: ngày 14/6/2020, tại khu vực vỉa hè đường Trần Nhân Tông, phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình. Phạm Đức C có hành vi cất giữ bất hợp pháp trong người 0,1923 (không phải một nghìn chín trăm hai mươi ba) gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân bị các vấn đề ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: bị cáo nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tuy đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Phạm Đức C Cường khai mua của một nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0913.387.853 nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ, C lưu số điện thoại vào danh bạ máy điện thoại của mình nhưng không lưu tên. Tra cứu thông tin số điện thoại trên đăng ký tên chủ sở hữu là Đỗ Như Q, sinh năm 1983, trú tại phố T, phường N, thành phố N. Chị Q xác định không sử dụng số điện thoại và cũng không biết ai sử dụng số điện thoại trên nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ người bán ma túy.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Vật chứng của vụ án: số ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1923 gam thu giữ của bị cáo, sau khi lấy mẫu giám định (không hoàn trả mẫu vật) số còn lại là 0,0976 gam cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; toàn bộ vỏ cùng phong bì thư gói ban đầu, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 2 điếu thuốc lá được thu giữ cùng với số ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 210 lắp sim số 0947030793 thu giữ của bị cáo: quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức C 13 ( Mười ba ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14/6/2020.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật mặt trước ghi “ Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Phạm Đức C, sinh năm 1996 tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/6/2020, số 155/KLGD-PC09-MT”; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật mặt trước ghi “M2”; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 2 điếu thuốc lá.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 210 lắp sim vina phone thu giữ của bị cáo Phạm Đức C.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Về án phí: Bị cáo Phạm Đức C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án .

*Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**  
**Giang Thị Thúy Thu**

